

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 15 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh P, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1982;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Thanh P và ông Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh P và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung Lê Minh H, sinh ngày 23/02/2013 và Lê Minh H1, sinh ngày 01/9/2015 cho nguyên đơn Huỳnh Thị Thanh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn Lê Văn H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng chẵn*); Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Huỳnh Thị Thanh P tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004278 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND Thị trấn P
(*CNKH số 29 ngày 20/4/2012*);
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Thu Hiền